

Số: 3363 /TB-SYT-BHXH

Hà Tĩnh, ngày 27 tháng 11 năm 2020

THÔNG BÁO

Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu và hướng dẫn đăng ký khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh năm 2021

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014; Luật Khám, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số 40/2015/TT-BYT ngày 16/12/2015 của Bộ Y tế Quy định đăng ký khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế (KCB BHYT) ban đầu và chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế;

Liên ngành Sở Y tế - Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh Hà Tĩnh thông báo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (KCB) đủ điều kiện KCB bảo hiểm y tế (BHYT) ban đầu và hướng dẫn đăng ký KCB BHYT ban đầu trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh như sau:

I. CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN KCB BHYT BAN ĐẦU

(Có Phụ lục kèm theo)

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ SỐ LƯỢNG THẺ BHYT ĐĂNG KÝ KCB BHYT BAN ĐẦU TẠI CÁC TUYẾN

2.1. Cơ sở KCB BHYT tuyến tỉnh

2.1.1. Bệnh viện đa khoa (BVĐK) tỉnh Hà Tĩnh.

- Đối tượng:

+ Những người đang làm việc tại các cơ quan Đảng, Nhà nước, Tổ chức Chính trị - Xã hội cấp tỉnh; các cơ quan nhà nước trực thuộc các Sở, ban, ngành cấp tỉnh đóng trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh;

+ Công chức, viên chức và người lao động đang công tác tại Bệnh viện đa khoa tỉnh;

+ Người thường trú, tạm trú có thời hạn hoặc làm việc trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh bị bệnh ung thư, chạy thận nhân tạo;

+ Các đối tượng thuộc diện được quản lý, bảo vệ sức khỏe cán bộ của tỉnh; người có công với cách mạng; người từ đủ 80 tuổi trở lên và trẻ em dưới 06 tuổi.

- Số lượng thẻ BHYT: Không quá 40.000 thẻ.

2.1.2. Bệnh viện Phục hồi chức năng và Bệnh viện Y học cổ truyền.

- Đối tượng:

+ Những người có thẻ BHYT đã đăng ký KCB BHYT ban đầu tại Bệnh viện Phục hồi chức năng và Bệnh viện Y học cổ truyền năm 2020;

+ Người có thẻ BHYT thường trú, tạm trú có thời hạn hoặc làm việc trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh (nếu có nhu cầu).

+ Công chức, viên chức và người lao động đang công tác tại Bệnh viện Phục hồi chức năng, Bệnh viện Y học cổ truyền.

+ Các đối tượng thuộc diện được quản lý, bảo vệ sức khỏe cán bộ của tỉnh; người có công với cách mạng và người từ đủ 80 tuổi trở lên.

- Số lượng thẻ BHYT: mỗi bệnh viện tối đa không quá 7.000 thẻ.

2.1.3. Phòng khám thuộc Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh.

Các đối tượng thuộc diện được quản lý, bảo vệ sức khỏe cán bộ của tỉnh.

Số lượng thẻ BHYT đăng ký KCB BHYT ban đầu không quá 3.000 thẻ.

2.2. Cơ sở KCB BHYT tuyến huyện

2.2.1. Các BVĐK công lập.

- Đối tượng:

Những người có thẻ BHYT thường trú, tạm trú trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố được đăng ký KCB BHYT ban đầu tại bệnh viện trên địa bàn.

- Số lượng thẻ BHYT: không quá 60.000 thẻ/bệnh viện.

Những người có thẻ BHYT thường trú, tạm trú tại thị xã Kỳ Anh và huyện Kỳ Anh được đăng ký KCB BHYT ban đầu tại BVĐK thị xã Kỳ Anh; số lượng thẻ BHYT đăng ký KCB BHYT ban đầu không quá 150.000 thẻ.

Những người có thẻ BHYT thường trú, tạm trú thuộc các xã: Sơn Hồng, Sơn Lĩnh, Sơn Tây, Sơn Kim 1, Sơn Kim 2, thị trấn Tây Sơn được đăng ký KCB BHYT ban đầu tại BVĐK Khu vực Cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo. Số lượng thẻ BHYT đăng ký KCB BHYT ban đầu không quá 20.000 thẻ.

2.2.2. Các bệnh viện ngoài công lập.

- Đối tượng: Các đối tượng có thẻ BHYT thường trú, tạm trú tại thành phố hoặc thị xã nơi có bệnh viện.

- Số lượng thẻ BHYT: không quá 10.000 thẻ/bệnh viện.

2.2.3. Các Phòng khám đa khoa ngoài công lập.

- Đối tượng:

Những người thường trú, tạm trú trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố nơi có cơ sở KCB đó.

- Số lượng thẻ BHYT: không quá 5.000 thẻ/phòng khám.

2.3. Tuyến xã

2.3.1. Trạm Y tế xã, phường, thị trấn

- Đối tượng:

Những người có thẻ BHYT thường trú, tạm trú trên địa bàn thuộc xã, phường, thị trấn (trừ các trường hợp có nhu cầu đăng ký KCB BHYT ban đầu tại các cơ sở KCB khác).

- Số lượng thẻ đăng ký KCB BHYT: không quá 3.000 thẻ/trạm y tế;

Những xã, phường, thị trấn có trên 10.000 dân: không quá 5.000 thẻ/trạm y tế.

2.3.2. Trung tâm Y tế Cao su Hà Tĩnh.

- Đối tượng: Cán bộ, công nhân, viên chức của Công ty Cao su Hà Tĩnh; người có thẻ BHYT thường trú, tạm trú trên địa bàn xã Hà Linh, huyện Hương Khê (nếu có nguyện vọng).

- Số lượng thẻ BHYT: không quá 2.000 thẻ.

2.3.3. Trung tâm Y tế bảo trợ xã hội tỉnh Hà Tĩnh

- Đối tượng: Công chức, viên chức, người lao động có thẻ BHYT làm việc tại Trung tâm Điều dưỡng người có công - Bảo trợ xã hội tỉnh và đối tượng nuôi dưỡng thường xuyên tại Trung tâm.

- Số lượng thẻ BHYT: không quá 500 thẻ.

III. HƯỚNG DẪN KÝ HỢP ĐỒNG KCB BHYT ĐỐI VỚI TRẠM Y TẾ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

1. Các BVĐK hoặc Trung tâm Y tế có chức năng KCB huyện, thị xã, thành phố ký hợp đồng KCB BHYT đối với các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn thuộc huyện, thị xã, thành phố.

BVĐK thị xã Kỳ Anh ký hợp đồng KCB BHYT đối với các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn thuộc thị xã Kỳ Anh và huyện Kỳ Anh. Trường hợp Trung tâm Y tế huyện Kỳ Anh được cấp phép hoạt động KCB và đủ điều kiện KCB BHYT thì các Trạm Y tế xã, thị trấn thuộc huyện Kỳ Anh sẽ ký hợp đồng với Trung tâm Y tế huyện Kỳ Anh theo đúng quy định.

BVĐK Khu vực Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo ký hợp đồng KCB BHYT với Trạm Y tế các xã: Sơn Hồng, Sơn Lĩnh, Sơn Tây, Sơn Kim 1, Sơn Kim 2 và thị trấn Tây Sơn.

2. Các BVĐK hoặc Trung tâm Y tế có chức năng KCB huyện, thị xã, thành phố ký hợp đồng KCB BHYT đối với các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn có trách nhiệm cung ứng thuốc, hóa chất, vật tư y tế cho các Trạm Y tế và thanh toán chi phí sử dụng giường bệnh (nếu có) và dịch vụ kỹ thuật y tế thực hiện trong phạm vi chuyên môn, đồng thời theo dõi, giám sát và tổng hợp để thanh toán với cơ quan BHXH.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Cơ quan BHXH, các cơ sở KCB BHYT trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh căn cứ Thông báo này để thực hiện đăng ký KCB BHYT ban đầu và ký hợp đồng KCB BHYT năm 2021 theo đúng quy định.

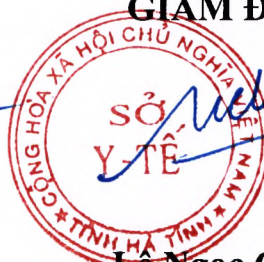
Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Y tế (Phòng Nghiệp vụ Y) và BHXH tỉnh (Phòng Giám định BHYT) để xem xét, giải quyết./.

BẢO HIỂM XÃ HỘI HÀ TĨNH
GIÁM ĐỐC



Hoàng Văn Minh

SỞ Y TẾ HÀ TĨNH
GIÁM ĐỐC



Lê Ngọc Châu

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- BHXH Việt Nam;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Ban VH-XH, HĐND tỉnh
- GĐ, các PGĐ Sở Y tế;
- GĐ, các PGĐ BHXH tỉnh;
- P. NVY, NVD, KH-TC, Thanh tra SYT;
- P. GĐ BHYT, KH-TC, QL THU; TT-KT BHXH tỉnh;
- Các cơ sở KCB BHYT;
- BHXH các huyện, TP, TX;
- Phòng Y tế các huyện, TP, TX;
- Lưu: VT 2 Ngành

} (để b/c):

PHỤ LỤC

Các cơ sở KCB đủ điều kiện KCB ban đầu thuộc tỉnh Hà Tĩnh

(Kèm theo Thông báo số 3363/TB-SYT-BHXX ngày 27/11/2020 của Liên ngành Y tế - BHXH tỉnh Hà Tĩnh)

TT	Mã cơ sở KCB	Tên cơ sở KCB, địa chỉ	Hạng, tuyến bệnh viện	Ghi chú
1		Thành phố Hà Tĩnh		
1	42012	Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh	Hạng I, tuyến 2	
2	42013	Bệnh viện Y học cổ truyền	Hạng II, tuyến 2	
3	42020	Bệnh viện Phục hồi chức năng	Hạng II, tuyến 2	
4	42014	Ban Bảo vệ sức khỏe cán bộ	Tuyến 2	
5	42311	Bệnh viện đa khoa Sài Gòn - Hà Tĩnh	TĐ hạng III, Tuyến 3	Ngoài công lập
6	42001	BVĐK Thành phố Hà Tĩnh	Hạng II, tuyến 3	
7	42025	Trạm y tế phường Bắc Hà	Tuyến 4	
8	42024	Trạm y tế phường Nam Hà	Tuyến 4	
9	42028	Trạm y tế phường Hà Huy Tập	Tuyến 4	
10	42026	Trạm y tế phường Tân Giang	Tuyến 4	
11	42030	Trạm y tế phường Thạch Quý	Tuyến 4	
12	42023	Trạm y tế phường Trần Phú	Tuyến 4	
13	42314	Trạm y tế phường Nguyễn Du	Tuyến 4	
14	42032	Trạm y tế phường Văn Yên	Tuyến 4	
15	42027	Trạm y tế phường Đại Nài	Tuyến 4	
16	42031	Trạm y tế phường Thạch Linh	Tuyến 4	
17	42036	Trạm y tế xã Thạch Hưng	Tuyến 4	
18	42035	Trạm y tế xã Đồng Môn	Tuyến 4	
19	42033	Trạm y tế xã Thạch Hạ	Tuyến 4	
20	42029	Trạm y tế xã Thạch Trung	Tuyến 4	
21	42037	Trạm y tế xã Thạch Bình	Tuyến 4	
22	42331	Trung tâm Y tế Bảo trợ xã hội	Tuyến 4	
23	42323	Phòng khám đa khoa Hồng Đức	Tuyến 3	Ngoài công lập
24	42332	Phòng khám đa khoa Hợp Lực 82	Tuyến 3	Ngoài công lập
2		TX Hồng Lĩnh		
1	42002	Trung tâm Y tế thị xã Hồng Lĩnh	Hạng II, tuyến 3	
2	42038	TYT phường Bắc Hồng	Tuyến 4	
3	42039	TYT phường Nam Hồng	Tuyến 4	
4	42040	TYT phường Trung Lương	Tuyến 4	
5	42041	TYT phường Đức Thuận	Tuyến 4	

6	42042	TYT phường Đậu Liêu	Tuyển 4	
7	42043	TYT xã Thuận Lộc	Tuyển 4	
8	42316	Bệnh viện đa khoa Hồng Hà	TĐ hạng III, Tuyển 3	Ngoài công lập
3		Huyện Hương Sơn		
1	42003	Trung tâm Y tế huyện Hương Sơn	Hạng II, tuyển 3	
2	42021	Bệnh viện ĐKKVCKQT Cầu Treo	Hạng III, tuyển 3	
3	42047	TYT xã Sơn Tiến	Tuyển 4	
4	42048	TYT xã Sơn Lâm	Tuyển 4	
5	42049	TYT xã Sơn Lễ	Tuyển 4	
6	42052	TYT xã Sơn Giang	Tuyển 4	
7	42054	TYT xã An Hòa Thịnh	Tuyển 4	
8	42056	TYT xã Tân Mỹ Hà	Tuyển 4	
9	42058	TYT xã Sơn Ninh	Tuyển 4	
10	42059	TYT xã Sơn Châu	Tuyển 4	
11	42062	TYT xã Sơn Trung	Tuyển 4	
12	42063	TYT xã Sơn Bằng	Tuyển 4	
13	42064	TYT xã Sơn Bình	Tuyển 4	
14	42067	TYT xã Sơn Trà	Tuyển 4	
15	42068	TYT xã Sơn Long	Tuyển 4	
16	42069	TYT xã Quang Diệm	Tuyển 4	
17	42071	TYT xã Sơn Hàm	Tuyển 4	
18	42072	TYT xã Sơn Phú	Tuyển 4	
19	42074	TYT xã Sơn Trường	Tuyển 4	
20	42075	TYT xã Kim Hoa	Tuyển 4	
21	42045	TYT thị trấn Tây Sơn	Tuyển 4	
22	42046	TYT xã Sơn Hồng	Tuyển 4	
23	42053	TYT xã Sơn Lĩnh	Tuyển 4	
24	42057	TYT xã Sơn Tây	Tuyển 4	
25	42065	TYT xã Sơn Kim I	Tuyển 4	
26	42066	TYT xã Sơn Kim II	Tuyển 4	
4		Huyện Đức Thọ		
1	42004	BVĐK Đức Thọ	Hạng II, tuyển 3	
2	42076	TYT thị trấn Đức Thọ	Tuyển 4	
3	42078	TYT xã Quang Vĩnh	Tuyển 4	
4	42080	TYT xã Tùng Châu	Tuyển 4	
5	42081	TYT xã Trường Sơn	Tuyển 4	
6	42082	TYT xã Liên Minh	Tuyển 4	

##

7	42084	TYT xã Yên Hồ	Tuyển 4	
8	42085	TYT xã Bùi La Nhân	Tuyển 4	
9	42086	TYT xã Tùng Ảnh	Tuyển 4	
10	42092	TYT xã Lâm Trung Thủy	Tuyển 4	
11	42103	TYT xã Tân Hương	Tuyển 4	
12	42098	TYT xã Tân Dân	Tuyển 4	
13	42099	TYT xã An Dũng	Tuyển 4	
14	42100	TYT xã Hòa Lạc	Tuyển 4	
15	42091	TYT xã Thanh Bình Thịnh	Tuyển 4	
16	42101	TYT xã Đức Đồng	Tuyển 4	
17	42320	Phòng khám đa khoa Hồng Hoàng	Tuyển 3	Ngoài công lập
5		Huyện Vũ Quang		
1	42011	Trung tâm Y tế huyện Vũ Quang	Hạng II, tuyển 3	
2	42104	TYT thị trấn Vũ Quang	Tuyển 4	
3	42105	TYT xã Ân Phú	Tuyển 4	
4	42106	TYT xã Đức Giang	Tuyển 4	
5	42107	TYT xã Đức Lĩnh	Tuyển 4	
6	42108	TYT xã Thọ Điền	Tuyển 4	
7	42109	TYT xã Đức Hương	Tuyển 4	
8	42110	TYT xã Đức Bồng	Tuyển 4	
9	42111	TYT xã Đức Liên	Tuyển 4	
10	42113	TYT xã Hương Minh	Tuyển 4	
11	42114	TYT xã Quang Thọ	Tuyển 4	
6		Huyện Nghi Xuân		
1	42005	Trung tâm Y tế huyện Nghi Xuân	Hạng II, tuyển 3	
2	42117	TYT thị trấn Xuân An	Tuyển 4	
3	42118	TYT xã Xuân Hội	Tuyển 4	
4	42120	TYT xã Đan Trường	Tuyển 4	
5	42121	TYT xã Xuân Phổ	Tuyển 4	
6	42122	TYT xã Xuân Hải	Tuyển 4	
7	42123	TYT xã Xuân Giang	Tuyển 4	
8	42124	TYT thị trấn Tiên Điền	Tuyển 4	
9	42125	TYT xã Xuân Yên	Tuyển 4	
10	42126	TYT xã Xuân Mỹ	Tuyển 4	
11	42127	TYT xã Xuân Thành	Tuyển 4	
12	42128	TYT xã Xuân Viên	Tuyển 4	
13	42129	TYT xã Xuân Hồng	Tuyển 4	

14	42130	TYT xã Cổ Đạm	Tuyển 4	
15	42131	TYT xã Xuân Liên	Tuyển 4	
16	42132	TYT xã Xuân Lĩnh	Tuyển 4	
17	42133	TYT xã Xuân Lam	Tuyển 4	
18	42134	TYT xã Cương Gián	Tuyển 4	
7		Huyện Can Lộc		
1	42012	Trung tâm Y tế huyện Can Lộc	Hạng II, tuyển 3	
2	42135	TYT thị trấn Nghèn	Tuyển 4	
3	42138	TYT xã Thiên Lộc	Tuyển 4	
4	42139	TYT xã Thuần Thiện	Tuyển 4	
5	42142	TYT xã Vượng Lộc	Tuyển 4	
6	42144	TYT xã Thanh Lộc	Tuyển 4	
7	42146	TYT xã Thường Nga	Tuyển 4	
8	42147	TYT xã Kim Song Trường	Tuyển 4	
9	42148	TYT xã Tùng Lộc	Tuyển 4	
10	42151	TYT xã Phú Lộc	Tuyển 4	
11	42153	TYT xã Khánh Vĩnh Yên	Tuyển 4	
12	42154	TYT xã Gia Hạnh	Tuyển 4	
13	42157	TYT xã Trung Lộc	Tuyển 4	
14	42158	TYT xã Xuân Lộc	Tuyển 4	
15	42159	TYT xã Thượng Lộc	Tuyển 4	
16	42160	TYT xã Quang Lộc	Tuyển 4	
17	42161	TYT thị trấn Đồng Lộc	Tuyển 4	
18	42162	TYT xã Mỹ Lộc	Tuyển 4	
19	42163	TYT xã Sơn Lộc	Tuyển 4	
8		Huyện Hương Khê		
1	42007	BVĐK Hương Khê	Hạng II, tuyển 3	
2	42165	TYT thị trấn Hương Khê	Tuyển 4	
3	42167	TYT xã Hà Linh	Tuyển 4	
4	42168	TYT xã Hương Thủy	Tuyển 4	
5	42169	TYT xã Hoà Hải	Tuyển 4	
6	42170	TYT xã Điền Mỹ	Tuyển 4	
7	42171	TYT xã Phúc Đồng	Tuyển 4	
8	42172	TYT xã Hương Giang	Tuyển 4	
9	42173	TYT xã Lộc Yên	Tuyển 4	
10	42174	TYT xã Hương Bình	Tuyển 4	
11	42175	TYT xã Hương Long	Tuyển 4	

12	42176	TYT xã Phú Gia	Tuyển 4	
13	42177	TYT xã Gia Phố	Tuyển 4	
14	42178	TYT xã Phú Phong	Tuyển 4	
15	42179	TYT xã Hương Đô	Tuyển 4	
16	42180	TYT xã Hương Vĩnh	Tuyển 4	
17	42181	TYT xã Hương Xuân	Tuyển 4	
18	42182	TYT xã Phúc Trạch	Tuyển 4	
19	42183	TYT xã Hương Trà	Tuyển 4	
20	42184	TYT xã Hương Trạch	Tuyển 4	
21	42185	TYT xã Hương Lâm	Tuyển 4	
22	42186	TYT xã Hương Liên	Tuyển 4	
24	42022	TTYT Công ty Cao su Hà Tĩnh	Tuyển 4	
25	42303	Phòng khám Nhân Đức	Tuyển 3	Ngoài công lập
26	42312	Phòng khám đa khoa Tân Thành	Tuyển 3	Ngoài công lập
9		Huyện Thạch Hà		
1	42008	BVĐK Thạch Hà	Hạng II, tuyển 3	
2	42187	TYT thị trấn Thạch Hà	Tuyển 4	
3	42188	TYT xã Ngọc Sơn	Tuyển 4	
4	42190	TYT xã Thạch Hải	Tuyển 4	
5	42191	TYT xã Đình Bàn	Tuyển 4	
6	42195	TYT xã Thạch Khê	Tuyển 4	
7	42196	TYT xã Thạch Sơn	Tuyển 4	
8	42197	TYT xã Thạch Liên	Tuyển 4	
9	42201	TYT xã Thạch Khê	Tuyển 4	
10	42202	TYT xã Thạch Long	Tuyển 4	
11	42203	TYT xã Việt Tiến	Tuyển 4	
12	42206	TYT xã Thạch Trị	Tuyển 4	
13	42207	TYT xã Thạch Lạc	Tuyển 4	
14	42208	TYT xã Thạch Ngọc	Tuyển 4	
15	42209	TYT xã Tượng Sơn	Tuyển 4	
16	42210	TYT xã Thạch Văn	Tuyển 4	
17	42211	TYT xã Lưu Vĩnh Sơn	Tuyển 4	
18	42212	TYT xã Thạch Thắng	Tuyển 4	
19	42214	TYT xã Thạch Đài	Tuyển 4	
20	42216	TYT xã Thạch Hội	Tuyển 4	
21	42217	TYT xã Tân Lâm Hương	Tuyển 4	
22	42219	TYT xã Thạch Xuân	Tuyển 4	

#12

23	42222	TYT xã Nam Điền	Tuyển 4	
10		Huyện Cẩm Xuyên		
1	42009	BVĐK Cẩm Xuyên	Hạng II, tuyển 3	
2	42224	TYT thị trấn Cẩm Xuyên	Tuyển 4	
3	42225	TYT thị trấn Thiên Cẩm	Tuyển 4	
4	42226	TYT xã Yên Hòa	Tuyển 4	
5	42227	TYT xã Cẩm Dương	Tuyển 4	
6	42228	TYT xã Cẩm Bình	Tuyển 4	
7	42230	TYT xã Cẩm Vịnh	Tuyển 4	
8	42231	TYT xã Cẩm Thành	Tuyển 4	
9	42232	TYT xã Cẩm Quang	Tuyển 4	
10	42235	TYT xã Cẩm Thạch	Tuyển 4	
11	42236	TYT xã Cẩm Nhượng	Tuyển 4	
12	42237	TYT xã Nam Phúc Thắng	Tuyển 4	
13	42238	TYT xã Cẩm Duệ	Tuyển 4	
14	42240	TYT xã Cẩm Lĩnh	Tuyển 4	
15	42241	TYT xã Cẩm Quan	Tuyển 4	
16	42242	TYT xã Cẩm Hà	Tuyển 4	
17	42243	TYT xã Cẩm Lộc	Tuyển 4	
18	42244	TYT xã Cẩm Hưng	Tuyển 4	
19	42245	TYT xã Cẩm Thịnh	Tuyển 4	
20	42246	TYT xã Cẩm Mỹ	Tuyển 4	
21	42247	TYT xã Cẩm Trung	Tuyển 4	
22	42248	TYT xã Cẩm Sơn	Tuyển 4	
23	42249	TYT xã Cẩm Lạc	Tuyển 4	
24	42250	TYT xã Cẩm Minh	Tuyển 4	
11		Thị xã Kỳ Anh		
1	42010	BVĐK Kỳ Anh	Hạng II, tuyển 3	
2	42260	TYT xã Kỳ Ninh	Tuyển 4	
3	42265	TYT xã Kỳ Lợi	Tuyển 4	
4	42269	TTYT xã Kỳ Hà	Tuyển 4	
5	42272	TYT phường Hưng Trí	Tuyển 4	
6	42273	TYT phường Kỳ Trinh	Tuyển 4	
7	42274	TYT phường Kỳ Thịnh	Tuyển 4	
8	42276	TYT xã Kỳ Hoa	Tuyển 4	
9	42277	TYT phường Kỳ Phương	Tuyển 4	
10	42278	TYT phường Kỳ Long	Tuyển 4	

11	42280	TYT phường Kỳ Liên	Tuyển 4	
12	42282	TYT xã Kỳ Nam	Tuyển 4	
12		Huyện Kỳ Anh		
1	42252	TYT xã Kỳ Xuân	Tuyển 4	
2	42253	TYT xã Kỳ Bắc	Tuyển 4	
3	42254	TYT xã Kỳ Phú	Tuyển 4	
4	42255	TYT xã Kỳ Phong	Tuyển 4	
5	42256	TYT xã Kỳ Tiến	Tuyển 4	
6	42257	TYT xã Kỳ Giang	Tuyển 4	
7	42258	TYT xã Kỳ Đồng	Tuyển 4	
8	42259	TYT xã Kỳ Khang	Tuyển 4	
9	42261	TYT xã Kỳ Văn	Tuyển 4	
10	42262	TYT xã Kỳ Trung	Tuyển 4	
11	42263	TYT xã Kỳ Thọ	Tuyển 4	
12	42264	TYT xã Kỳ Tây	Tuyển 4	
13	42266	TYT xã Kỳ Thượng	Tuyển 4	
14	42267	TYT xã Kỳ Hải	Tuyển 4	
15	42268	TYT xã Kỳ Thư	Tuyển 4	
16	42270	TYT xã Kỳ Châu	Tuyển 4	
17	42271	TYT xã Kỳ Tân	Tuyển 4	
18	42279	TYT xã Lâm Hợp	Tuyển 4	
19	42281	TYT xã Kỳ Sơn	Tuyển 4	
20	42283	TYT xã Kỳ Lạc	Tuyển 4	
13		Huyện Lộc Hà		
1	42285	BVĐK Lộc Hà	Hạng II, tuyển 3	
2	42286	TYT xã Ích Hậu	Tuyển 4	
3	42287	TYT xã Hồng Lộc	Tuyển 4	
4	42288	TYT xã Phù Lưu	Tuyển 4	
5	42289	TYT xã Bình An	Tuyển 4	
6	42290	TYT xã Tân Lộc	Tuyển 4	
7	42292	TYT xã Thịnh Lộc	Tuyển 4	
8	42293	TYT xã Thạch Kim	Tuyển 4	
9	42294	TYT thị trấn Lộc Hà	Tuyển 4	
10	42295	TYT xã Thạch Châu	Tuyển 4	
11	42296	TYT xã Mai Phụ	Tuyển 4	
12	42297	TYT xã Hộ Độ	Tuyển 4	
13	42298	TYT xã Thạch Mỹ	Tuyển 4	